CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2023

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung

Ngày 15/01/2024	8,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-	-	-

DT thuần
Q4/23
217
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 18.0| 9.0%
YoY: ▲ 9.00| 4.3%

LN thuần
Q4/23
0.21
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.50| -70.0%
YoY: ▲ 0.25| 632%

LN sau thuế
Q4/23
0.18
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.07| 60.6%
YoY: ▼0.24| -57.9%

Tỷ lệ lãi EBIT
2023
2.2%
YoY: +/-▼ 0.3%

ROE
2023

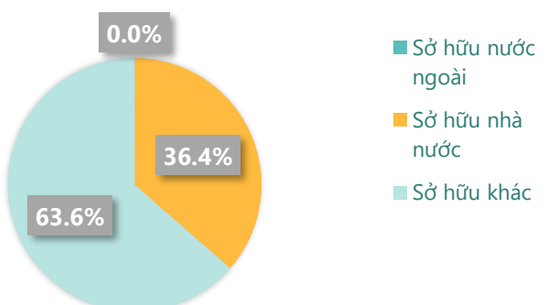
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,400 - 15,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	101
Số lượng CPLH (CP)	12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	390
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.10)
EPS	60
P/E	163.8

DT thuần
2023
752
tỷ VNĐ
YoY: ▼149| -16.6%

LN thuần
2023
0.74
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.76| -88.7%

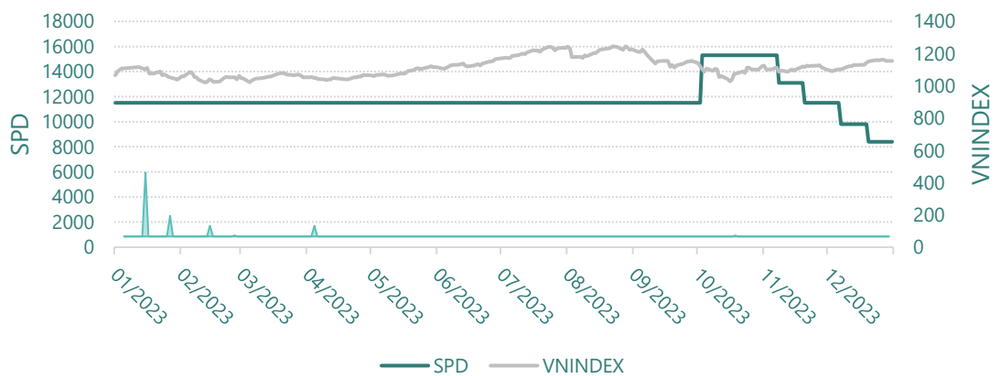
LN sau thuế
2023
0.72
tỷ VNĐ
YoY: ▼6.79| -90.4%

Cơ cấu sở hữu

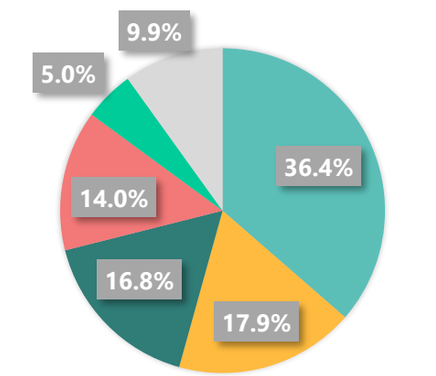


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



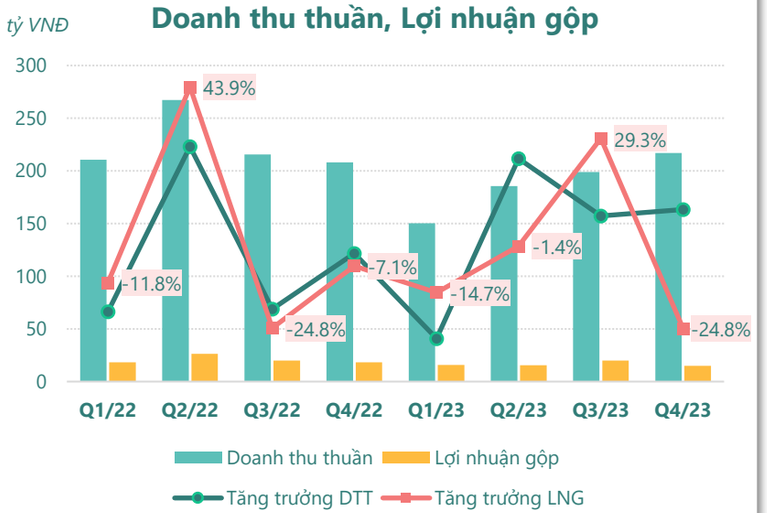
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

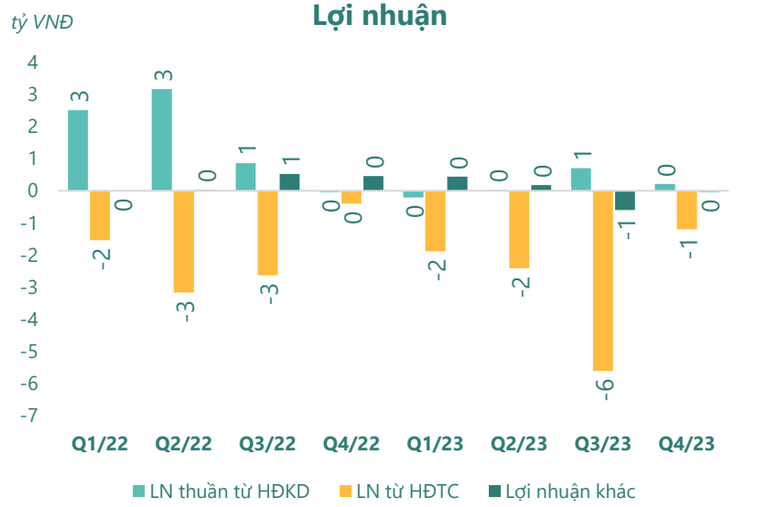
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



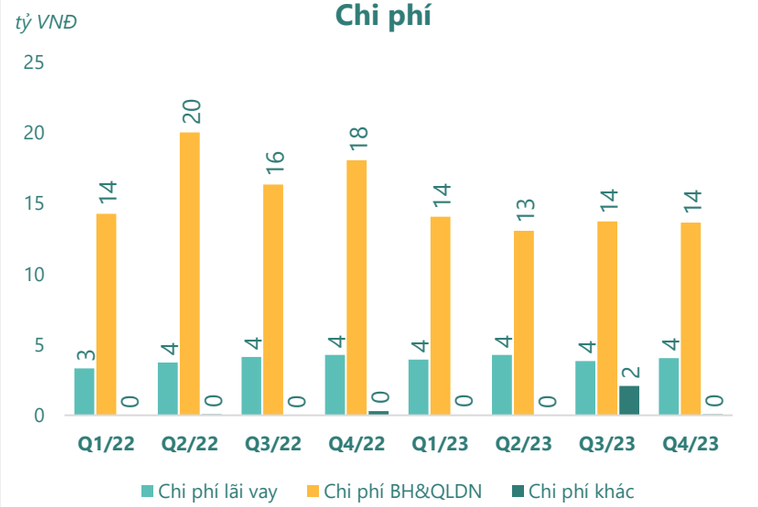
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



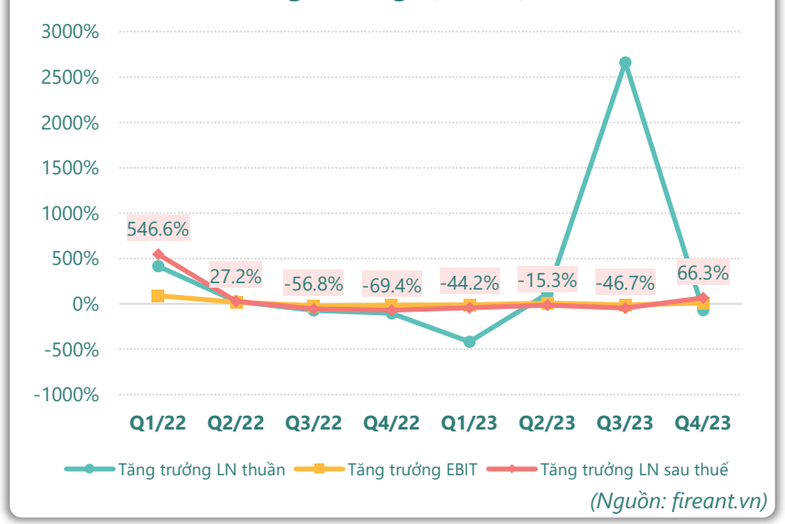
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



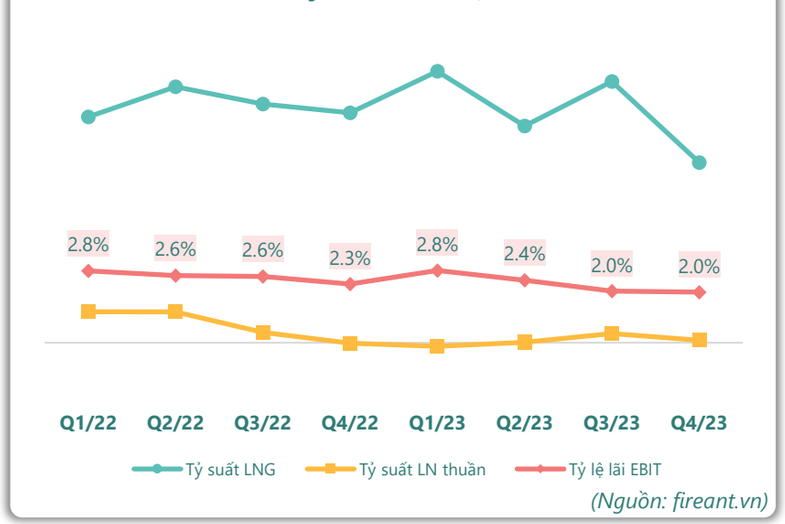
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



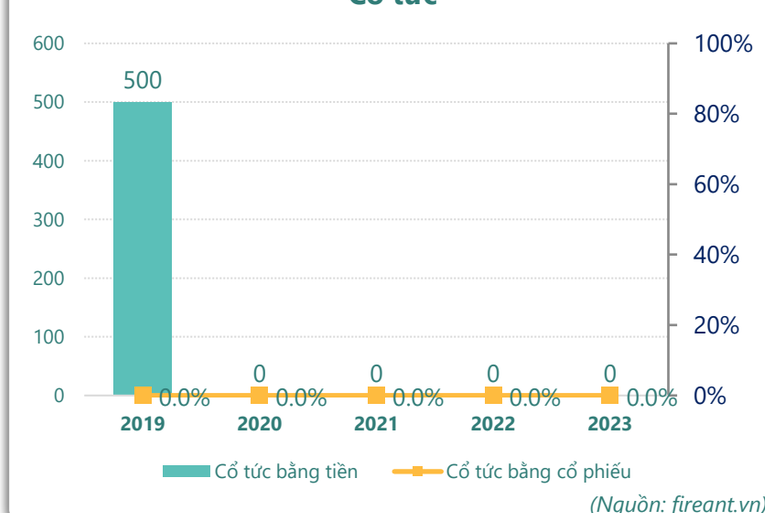
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

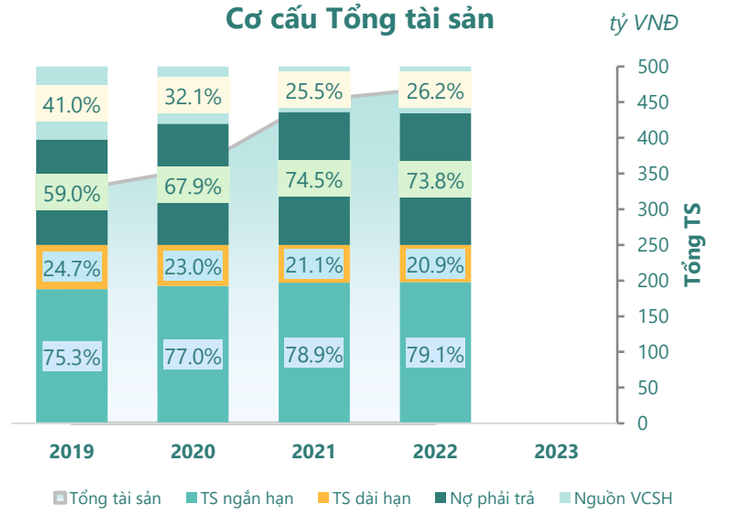
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

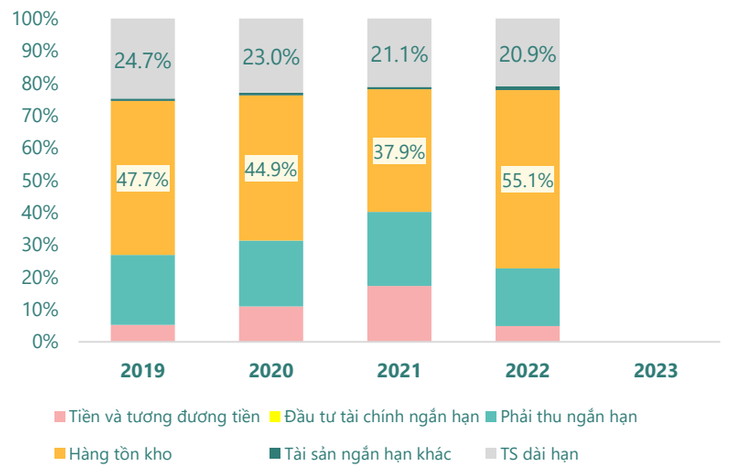
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



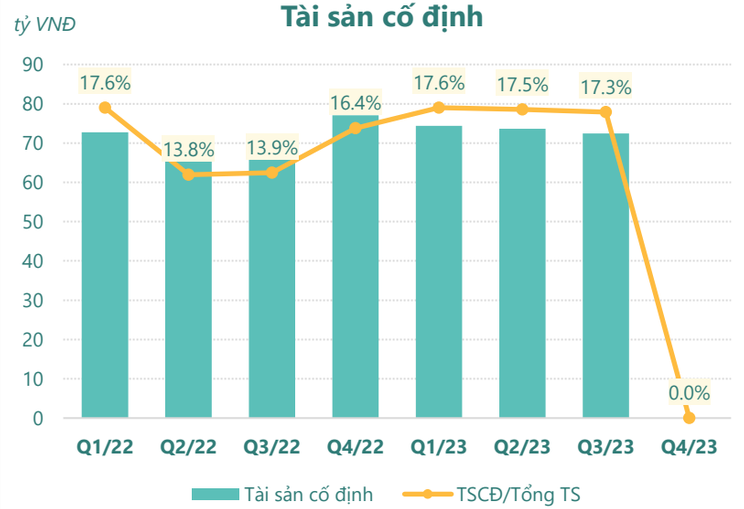
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



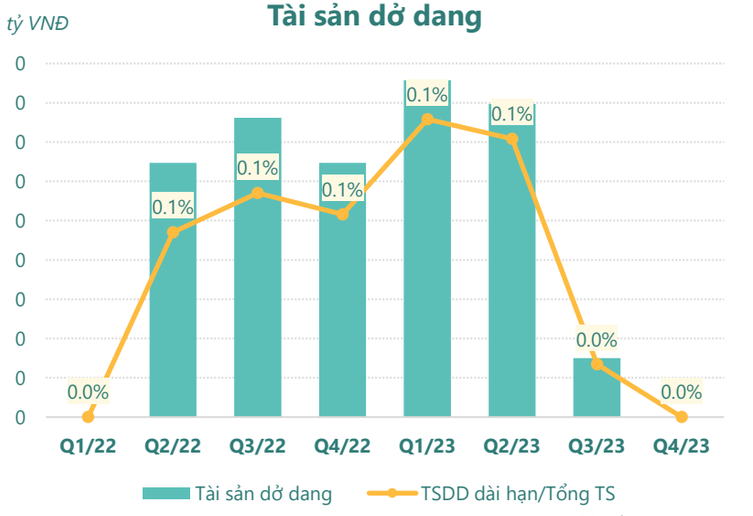
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



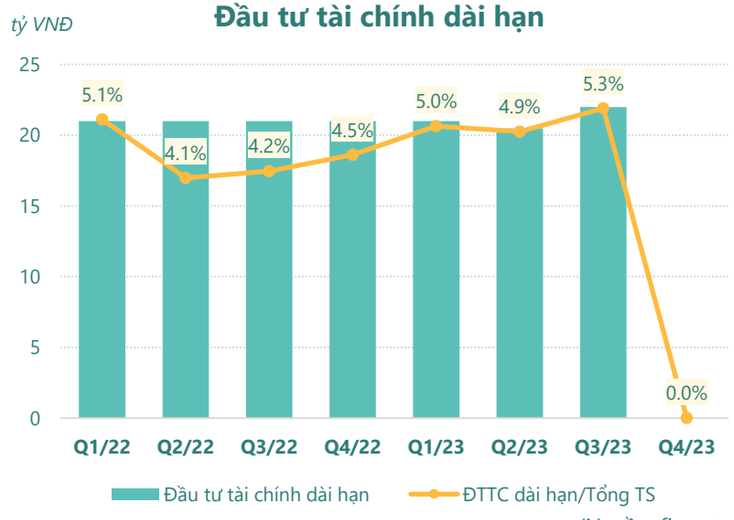
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



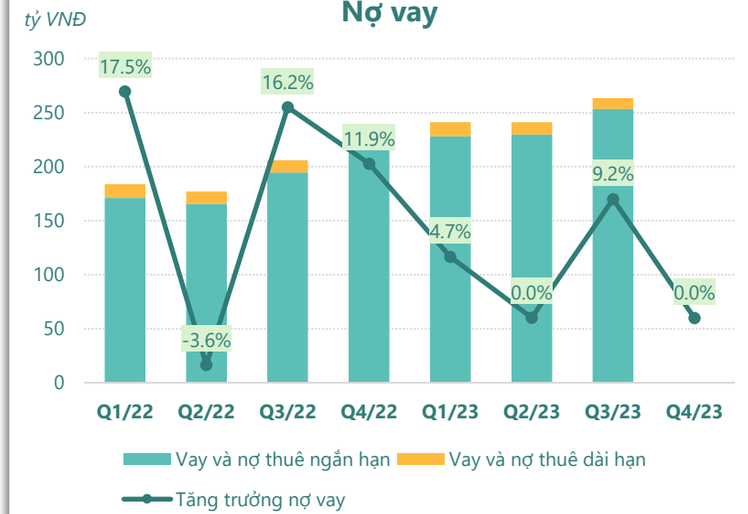
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

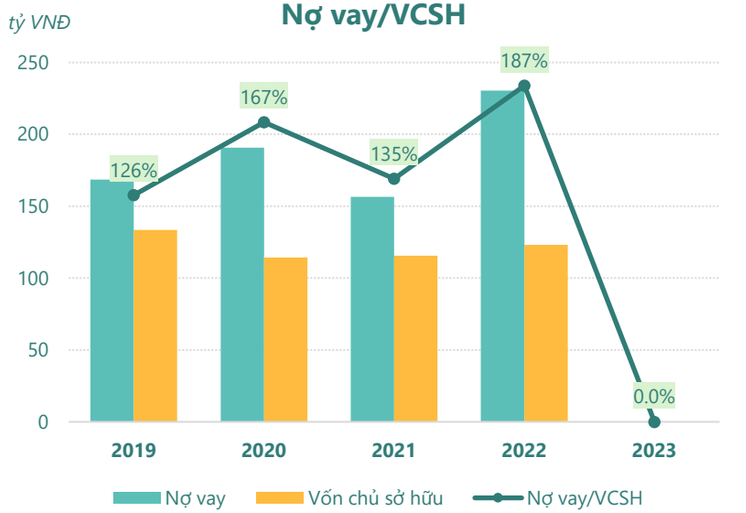
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

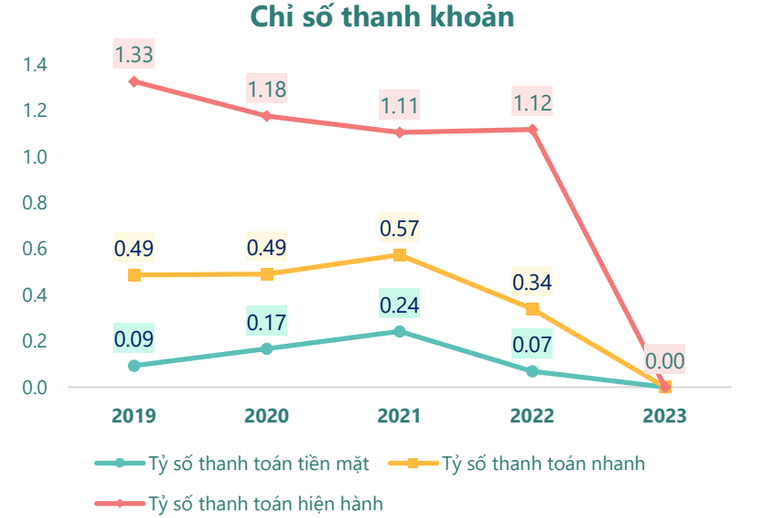
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



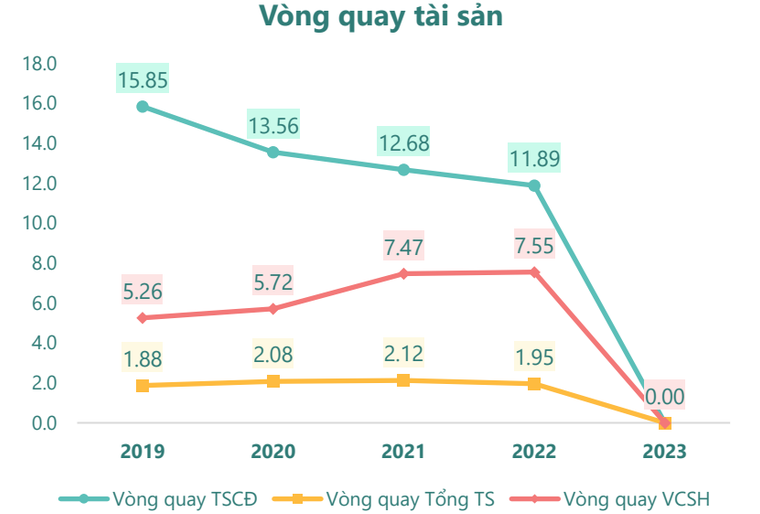
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



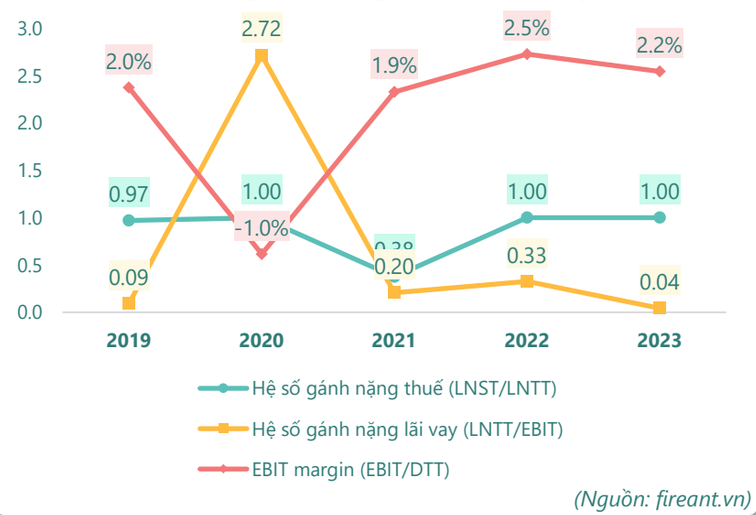
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



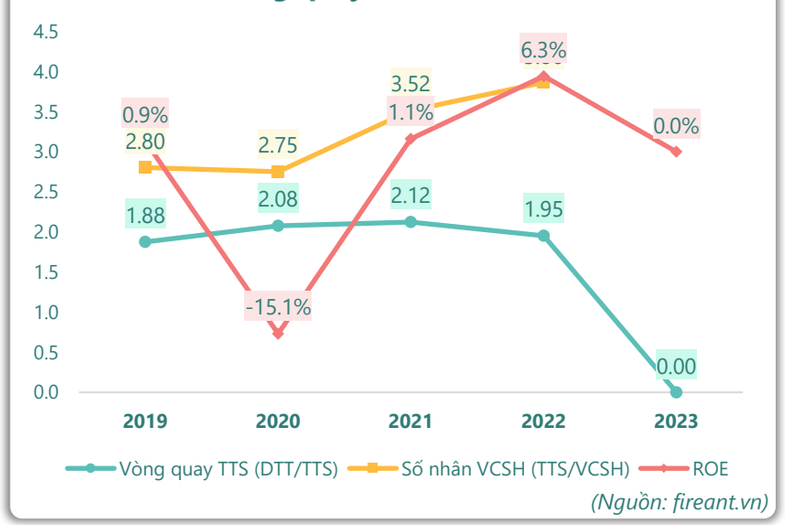
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



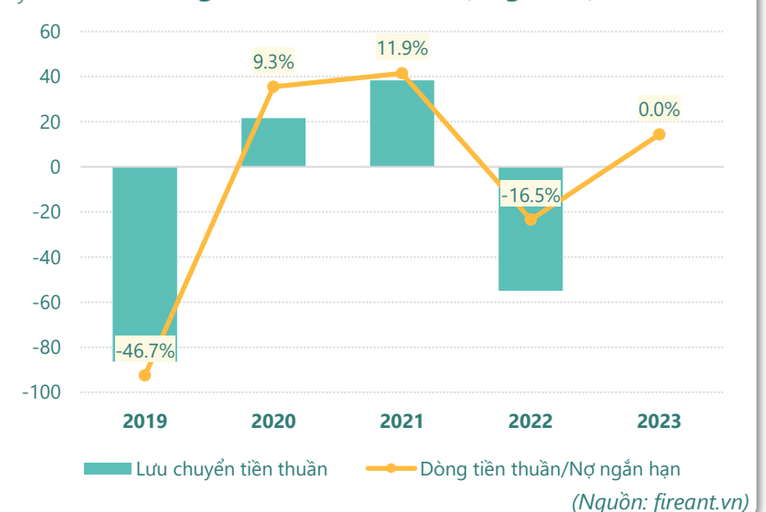
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q4/22	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**217**	**208**	**4.3%**	**752**	**901**	**-16.6%**
Giá vốn hàng bán	202	190	6.2%	685	818	-16.2%
Lợi nhuận gộp	15.1	18.4	-18.1%	66.4	83.0	-20.0%
Doanh thu HĐTC	3.03	6.79	-55.4%	9.12	10.7	-14.9%
Chi phí TC	4.23	7.19	-41.2%	20.2	18.5	9.7%
Chi phí lãi vay	4.06	4.27	-5.0%	16.1	15.5	4.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.28	5.83	-26.5%	15.9	25.7	-38.1%
Chi phí QLDN	**9.38**	**12.2**	**-23.1%**	**38.6**	**43.1**	**-10.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.21	-0.04	632%	0.74	6.50	-88.7%
Lợi nhuận khác	**-0.04**	**0.46**	**-108%**	**-0.02**	**1.01**	**-102%**
LN trước thuế	0.18	0.42	-57.9%	0.72	7.51	-90.4%
Lợi nhuận sau thuế	**0.18**	**0.42**	**-57.9%**	**0.72**	**7.51**	**-90.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.18**	**0.42**	**-57.9%**	**0.72**	**7.51**	**-90.4%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/22	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-51.2	-42.1	-4.70	25.5	-24.4	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.25	-12.3	0.00	-1.20	-1.94	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	29.9	27.3	10.9	0.05	22.1	0
Tiền đầu kỳ	72.3	53.0	23.0	30.5	54.2	0
Lưu chuyển tiền thuần	**-21.1**	**-27.1**	**6.18**	**24.4**	**-4.23**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	1.76	-2.93	1.36	-0.72	0.22	0
Tiền cuối kỳ	53.0	23.0	30.5	54.2	50.2	0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
TỔNG TÀI SẢN		**470**	
Tài sản ngắn hạn		372	
Tiền và tương đương tiền		23.0	
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	
Phải thu ngắn hạn		83.8	
Hàng tồn kho		259	
Tài sản ngắn hạn khác		5.90	
Tài sản dài hạn		**98.4**	
Phải thu dài hạn		0	
Tài sản cố định		77.1	
Bất động sản đầu tư		0	
Tài sản dở dang		0.32	
Đầu tư tài chính dài hạn		21.0	
Tài sản dài hạn khác		**0.02**	
Lợi thế thương mại		0	
Nợ phải trả		347	
Nợ ngắn hạn		**332**	
Vay và nợ thuê ngắn hạn		216	
Phải trả người bán ngắn hạn		21.1	
Nợ dài hạn		14.4	
Vay và nợ thuê dài hạn		14.4	
Nguồn vốn chủ sở hữu		**123**	
Vốn chủ sở hữu		**123**	
Vốn điều lệ		120	
Kinh phí và quỹ khác		**0**	

(Nguồn: fireant.vn)